

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt; nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động quản lý, thực hiện, chuyển giao và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng cấp bộ là đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm của ngành công thương.

3. Đề án khoa học cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm một hoặc một nhóm nội dung nhằm xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương.

4. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

5. Dự án khoa học và công nghệ cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm có sự gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định, nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn; có tác động nâng cao trình độ công nghệ của ngành công thương hoặc một lĩnh vực thuộc ngành công thương; có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành công thương.

6. Nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao cho các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương thực hiện các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 5, Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

7. Nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng cấp bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm hoạt động nghiên cứu thường xuyên của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ Công Thương, không bao gồm tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 4. Phân loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

- a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia;
- b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;
- c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư;
- d) Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương trực tiếp quản lý (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương trực tiếp quản lý).

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ

- a) Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi là đề tài);
- b) Đề án khoa học cấp bộ (sau đây gọi là đề án);
- c) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ;
- d) Dự án khoa học và công nghệ cấp bộ;
- đ) Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi là chương trình);
- e) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng cấp bộ;
- g) Nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng;
- h) Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi là nhiệm vụ hợp tác quốc tế);
- i) Nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi là nhiệm vụ thông tin);
- k) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp bộ (sau đây gọi là nhiệm vụ quỹ gen);
- l) Nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- m) Nhiệm vụ tăng cường năng lực nghiên cứu, sửa chữa chống xuống cấp cho các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Công Thương, bao gồm dự án tăng cường trang thiết bị và dự án sửa chữa xây dựng nhỏ.

Điều 5. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2014/TT-BKHCHN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 09/2014/TT-BKHCHN).

2. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương trực tiếp quản lý thực hiện theo các quy định riêng của từng chương trình, đề án, dự án do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được ghi như sau: ĐTKHCN.XXX/YY, ĐAKH.XXX/YY, DASXTN.XXX/YY, ĐAKHCN.XXX/YY, CTKHCN.XXX/YY, NVTN.XXX/YY, NVTXCN.XXX/YY, NVHTQT.XXX/YY, NVTT.XXX/YY, NVQG.XXX/YY, NVTCQC.XXX/YY, NVTCNL.XXX/YY.

Trong đó:

- a) ĐTKHCN là ký hiệu chung cho các đề tài.
- b) ĐAKH là ký hiệu chung cho các đề án khoa học cấp bộ.
- c) DASXTN là ký hiệu chung cho các dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ.
- d) ĐAKHCN là ký hiệu chung cho các dự án khoa học và công nghệ cấp bộ.
- đ) CTKHCN là ký hiệu chung cho các chương trình.
- e) NVTN là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng cấp bộ.
- g) NVTXCN là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng.
- h) NVHTQT là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ hợp tác quốc tế.
- i) NVTT là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ thông tin.
- k) NVQG là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ quỹ gen.
- l) NVTCQC là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- m) NVTCNL là ký hiệu chung cho các nhiệm vụ tăng cường năng lực nghiên cứu, sửa chữa chống xuống cấp cho các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Công Thương.
- n) Nhóm XXX là nhóm 03 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ghi trong Quyết định đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của lãnh đạo Bộ Công Thương.
- p) Nhóm YY là nhóm 02 chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- q) Giữa nhóm các chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự các nhiệm vụ là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự nhiệm vụ với nhóm chữ số ký hiệu năm bắt đầu thực hiện là dấu gạch chéo.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA VÀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DO BỘ CÔNG THƯƠNG TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

Điều 6. Quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

1. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-BKHCN ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý dự án khoa học và công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện theo các văn bản quản lý hoạt động các chương trình do cấp có thẩm quyền ban hành.

5. Trình tự, thủ tục xác định, xây dựng và hoàn thiện đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương trực tiếp quản lý

1. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương trực tiếp quản lý thực hiện theo các quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc theo các quy định quản lý hoạt động các chương trình, đề án, dự án do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thời gian đăng ký đề xuất đặt hàng, xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương trực tiếp quản lý thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

3. Định kỳ 06 tháng một lần hoặc theo yêu cầu đột xuất của Bộ Công Thương, ban chỉ đạo, ban điều hành các chương trình, đề án, dự án xây dựng báo cáo tiến độ hoặc báo cáo theo nội dung yêu cầu gửi về Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Công Thương.

Chương III QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Mục 1 YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ